

Số: /KH-UBND

Hòa Xá, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Hòa Xá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Hòa Xá

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Hòa Xá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Hòa Xá.

Ủy ban nhân dân xã Hòa Xá xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Hòa Xá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Hòa Xá cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Hòa Xá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Hòa Xá đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Hòa Xá đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của xã Hòa Xá.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành của UBND xã và của các phòng ban, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành hoạt động thường xuyên của cán bộ, công chức, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước. Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu, phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, thông tin, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan nhà nước, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, ban và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã gắn liền với phân công, phân nhiệm các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, phát triển bút phá, góp phần phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị của xã, đưa CDS trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Thúc đẩy xây dựng chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

2. Yêu cầu

- Chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa xã Hòa Xá cùng thành phố Hà Nội phát triển bút phá.

- Xác định rõ lộ trình kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được từ việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan trước đây; đồng thời xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, ổn định nhưng có đổi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Nội dung triển khai, thực hiện phải đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng ban, đơn vị trong quá trình triển khai. Đối với các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện; định kỳ và thường xuyên căn cứ tình hình thực tiễn để đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu năm 2025

1.1. Về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

- Triển khai có hiệu quả các ứng dụng của Trung ương, Thành phố chuyên giao theo tiến độ.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống trang bị, thiết bị đồng bộ tại các phòng ban, đơn vị thuộc xã, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đường truyền kết nối thông suốt, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức trong các phòng ban, đơn vị thuộc xã được trang bị chữ ký số theo quy định.

1.2. Về chính quyền số

- Thực hiện triển khai các hoạt động, chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, 100% xử lý hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện đại, an toàn đáp ứng các nhiệm vụ về chuyển đổi số, góp phần xây dựng thành phố thông minh.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại.

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, góp phần xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã và trên địa bàn Thành phố.

- Đóng góp với Thành phố để hoàn thiện các cơ chế, chính sách về vai trò cụ thể của các ban ngành trong quá trình chuyển đổi số.

1.3. Kinh tế số

Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

1.4. Về xã hội số

- Cử cán bộ tham gia các chương trình do Thành phố triển khai về các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc xã.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- 50% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

1.5. Công dân số

100% người dân trên 15 tuổi có điện thoại thông minh được tiếp cận, có thể sử dụng ứng dụng nền tảng công dân số iHanoi, đảm bảo 100% ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân trên iHanoi được tiếp nhận, xử lý và giải quyết theo quy định.

1.6. Triển khai có hiệu quả các mô hình về chuyển đổi số

(Phụ lục 1,2 gửi kèm)

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

- 100% các phòng ban, đơn vị thuộc xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% đơn thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản (trừ văn bản mật) được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu (kể cả tài liệu mật, tối mật) của cơ quan nhà nước được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

2.2. Chính quyền số

100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại. Phần đầu xử lý hoàn toàn hồ sơ trên môi trường mạng: phần đầu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của xã.

2.3. Kinh tế số

Phát triển kinh tế số với trọng tâm là thúc đẩy nhận thức chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và nhận thức về phát triển sản xuất nông nghiệp, thương mại điện tử tại các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, trang trại...

2.4. Xã hội số

Các chỉ tiêu đến năm 2030 phần đầu tăng từ 20-30% so với chỉ tiêu năm 2025, nhằm đảm bảo tối đa các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất, đào tạo để người dân được sử dụng các dịch vụ trên môi trường số góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2.5. Công dân số

100% người dân sử dụng ứng dụng nền tảng công dân số iHanoi; đảm bảo 100% ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân trên iHanoi được tiếp nhận, xử lý và giải quyết theo quy định.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình; giao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

1.2. Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng xã thông minh phải đảm bảo phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ để triển khai có hiệu quả 5 nhóm tiện ích, đồng thời gắn với chương trình, mục tiêu, hàng năm và 5 năm trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của ngành, lĩnh vực và của xã.

1.3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và phát động phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, hướng tới phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

1.4. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong đó lồng ghép, tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” để tổ chức triển khai trên địa bàn.

1.5. Phát động phong trào thi đua trong toàn xã nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất lao động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên đa dạng đối với các nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng mọi sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, dù nhỏ nhất.

1.6. Triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Phấn đấu trên 90% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu kiến nghị rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Phối hợp đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố.

- Phối hợp hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược.

3.2. Phối hợp triển khai thực hiện các nền tảng số sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan nhà nước Thành phố trên hệ thống thông tin.

3.3. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

3.4. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

3.5. Triển khai thực hiện hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.6. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, cơ sở dữ liệu của thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

3.7. Đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống; Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...).

3.8. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; sử dụng các giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

3.9. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin; Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng; Xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn lực ứng cứu sự cố.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

4.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

4.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

4.3. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

4.4. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

4.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

4.6. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trọng tâm của xã và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn.

4.7. Phối hợp tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng; Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội

phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

5.1. Xây dựng chuyên mục riêng tại trang thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

5.2. Xây dựng, công bố tại trang thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

5.3. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn trên địa bàn xã để phát triển hạ tầng số; giao doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số.

5.4. Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức công lập trong xây dựng hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương thức hợp tác công tư; cho phép doanh nghiệp tham gia đầu tư, vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các cơ sở công lập.

5.5. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

5.6. Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, ...

5.7. Thúc đẩy các doanh nghiệp trong xã phát triển tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo ra giá trị thiết thực, làm chủ công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban và đơn vị có liên quan thuộc xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này hàng năm theo tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” bảo đảm đồng bộ.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đồng thời triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể được UBND Thành phố giao và các văn bản chỉ đạo có liên quan khi có hướng dẫn.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 05-KH/ĐU của Đảng ủy xã theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao xã xây dựng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

- Chủ trì, tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 05-KH/ĐU của Đảng ủy và Kế hoạch này.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

3. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đơn vị liên quan thuộc xã đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm theo quy định.

(Các nội dung phân công cụ thể tại Phụ lục 1,2 kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Hòa Xá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Hòa Xá, UBND xã Hòa Xá yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban và các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc báo cáo về UBND xã qua phòng Văn hóa – xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường